THCS Chu Văn An
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU LỚP 7 ĐẠI TRÀ

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 03 tháng 02 năm 2020

THỨ	TIẾT	7A1 (Huy)	7A2 (N.Hạnh)	7A3 (Thảo S)	7A4 (Nhân)	7A5 (Tú)	7A6 (Liên)	7A7 (Kha)	7A8 (Anh V)	7A9 (K.Hạnh)	7A10 (Linh)
2	1	SHDC - Huy	SHDC - N.Hạnh	SHDC - Thảo S	SHDC - Nhân	SHDC - Tú	SHDC - Liên	SHDC - Kha	SHDC - Anh V	SHDC - K.Hạnh	SHDC - Linh
	2	Sinh - Thảo S	Toán+ - N.Hạnh	Nhạc - Thanh N	Toán - Nhân	NN - Tú	Toán - Liên	Tin - Kha	Toán+ - Linh	Lí - K.Hạnh	Văn - Nhựng
	3	Địa - Huy	Toán - N.Hạnh	Toán+ - Nhân	Sinh - Thảo S	NN - Tú	Toán - Liên	Tin - Kha	GDCD - Nga S	Toán - Linh	Văn - Nhựng
	4	Toán - N.Hạnh	Văn - Hồng V	NN - C.Thảo	Tin - Kha	Sinh - Thảo S	Văn - Thư V	Toán - Liên	Toán - Linh	Tin - Hậu	Lí - K.Hạnh
	5	Toán - N.Hạnh	Địa - Huy	NN - C.Thảo	Tin - Kha	Văn - Thư V	NN - Tú	Toán - Liên	Nhạc - Thanh N	Tin - Hậu	Toán+ - Linh
3	1	Văn - Hồng V	CNghệ - Hồng H	Sử - Mai	Nhạc - Thanh N	Địa - Vân	Văn - Thư V	Văn - Anh V	Lí - K.Hạnh	Sinh - Út	MT - Bích
	2	Văn - Hồng V	MT - Bích	CNghệ - Hồng H	Sử - Nga S	Lí - K.Hạnh	Văn - Thư V	Địa - Vân	Sử - Huyền	CNghệ - Long	Nhạc - Thanh N
	3	Sử - Mai	Văn - Hồng V	Lí - N Trang	Văn - Thư V	GDCD - Nga S	CNghệ - Long	Sinh - Út	Văn - Anh V	Sử - Huyền	Địa - Cang
	4	CNghệ - Hồng H	Văn - Hồng V	Văn - Yến	Văn - Thư V	MT - Bích	Lí - K.Hạnh	Sử - Huyền	CNghệ - Long	Địa - Cang	Sử - Nga S
	5	Lí - N Trang	Sử - Mai	Văn - Yến	Lí - K.Hạnh	Văn - Thư V	Địa - Vân	MT - Bích	Địa - Cang	GDCD - Nga S	Sinh - Út
4	1	NN - C.Thảo	Nhạc - Thanh N	Sử - Mai	CNghệ - Hồng H	Toán - Nhân	Toán - Liên	Sinh - Út	NN - Dương	Toán - Linh	Sử - Nga S
	2	Nhạc - Thanh N	Sử - Mai	NN - C.Thảo	Sử - Nga S	Toán+ - Nhân	Tin - Kha	Toán - Liên	NN - Dương	Toán - Linh	CNghệ - Hồng H
	3	MT - Bích	NN - C.Thảo	Sinh - Thảo S	Toán - Nhân	Sử - Mai	Tin - Kha	Toán - Liên	Sử - Huyền	Nhạc - Thanh N	Toán - Linh
	4	Sinh - Thảo S	NN - C.Thảo	Tin - Kha	Toán - Nhân	Nhạc - Thanh N	Sử - Mai	CNghệ - Long	Sinh - Út	Sử - Huyền	NN - Dương
	5	Sử - Mai	Sinh - Thảo S	Tin - Kha	NN - C.Thảo	CNghệ - Long	MT - Bích	GDCD - Nga S	Toán - Linh	Sinh - Út	NN - Dương
5	1	Tin - Kha	Địa - Huy	Toán - Nhân	MT - Bích	Văn - Thư V	Địa - Vân	NN - Dương	Toán - Linh	Địa - Cang	GDCD - Nga S
	2	Tin - Kha	Toán - N.Hạnh	Toán - Nhân	Địa - Huy	Văn - Thư V	Sử - Mai	NN - Dương	Toán - Linh	MT - Bích	Văn - Nhựng
	3	GDCD - Hương	Toán - N.Hạnh	Địa - Huy	Toán+ - Nhân	Tin - Kha	Văn - Thư V	Sử - Huyền	MT - Bích	Toán - Linh	NN - Dương
	4	Toán - N.Hạnh	GDCD - Hương	MT - Bích	Toán - Nhân	Tin - Kha	Nhạc - Thanh N	Địa - Vân	Tin - Hậu	NN - Dương	Toán - Linh
	5	Toán - N.Hạnh	NN - C.Thảo	GDCD - Hương	Văn - Thư V	Địa - Vân	GDCD - Nga S	Nhạc - Thanh N	Tin - Hậu	NN - Dương	Toán - Linh
6	1	Văn - Hồng V	Tin - Kha	Sinh - Thảo S	Địa - Huy	Toán - Nhân	Toán - Liên	Văn - Anh V	Địa - Cang	Toán+ - Linh	Văn - Nhựng
	2	Toán+ - N.Hạnh	Tin - Kha	Địa - Huy	NN - C.Thảo	Sinh - Thảo S	Toán+ - Liên	Lí - K.Hạnh	Văn - Anh V	Văn - Nhựng	Toán - Linh
	3	Địa - Huy	Toán - N.Hạnh	Toán - Nhân	NN - C.Thảo	Sử - Mai	Sinh - Thảo S	Toán+ - Liên	Văn - Anh V	Văn - Nhựng	Địa - Cang
	4	NGLL - Huy	NGLL - N.Hạnh	NGLL - Thảo S	NGLL - Nhân	NGLL - Tú	NGLL - Liên	NGLL - Kha	NGLL - Anh V	NGLL - K.Hạnh	NGLL - Linh
	5	SHCN - Huy	SHCN - N.Hạnh	SHCN - Thảo S	SHCN - Nhân	SHCN - Tú	SHCN - Liên	SHCN - Kha	SHCN - Anh V	SHCN - K.Hạnh	SHCN - Linh
7	1	Văn - Hồng V	Sinh - Thảo S	Văn - Yến	Văn - Thư V	Toán - Nhân	NN - Tú	NN - Dương	Văn - Anh V	Văn - Nhựng	Sinh - Út
	2	NN - C.Thảo	Văn - Hồng V	Văn - Yến	Sinh - Thảo S	Toán - Nhân	NN - Tú	Văn - Anh V	NN - Dương	Văn - Nhựng	Tin - Dưng
	3	NN - C.Thảo	Lí - N Trang	Toán - Nhân	GDCD - Hương	NN - Tú	Sinh - Thảo S	Văn - Anh V	Sinh - Út	NN - Dương	Tin - Dưng
	4										
	5										

THCS Chu Văn An
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU LỚP 9 ĐẠI TRÀ

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 03 tháng 02 năm 2020

THỨ	TIẾT	9A1 (K Trang)	9A2 (T.Hà)	9A3 (Vàng)	9A4 (Quyên)	9A5 (Hồi)	9A6 (Châu)	9A7 (Hằng T)	9A8 (Cang)
2	1	SHDC - K Trang	SHDC - T.Hà	SHDC - Vàng	SHDC - Quyên	SHDC - Hồi	SHDC - Châu	SHDC - Hằng T	SHDC - Cang
	2	Văn+ - K Trang	Lí - Thuần	Lí - Quyên	Toán - Vĩnh	Văn - Hồi	Toán - K.Thủy	Toán - Hằng T	Văn - Châu
	3	Văn+ - K Trang	CNghệ - Xinh	Hóa - K Giang	Toán - Vĩnh	Văn - Hồi	Toán - K.Thủy	Địa - Cang	Văn - Châu
	4	NN+ - T.Hà	Hóa - K Giang	Toán+ - Vĩnh	Lí - Quyên	Toán - K.Thủy	Văn - Châu	Văn - Hồi	Địa - Cang
	5	NN+ - T.Hà	Văn - K Trang	Toán - Vĩnh	Địa - Vàng	Toán - K.Thủy	Lí - Quyên	CNghệ - Xinh	GDCD - Hằng
3	1	Văn - K Trang	Lí - Thuần	Sử - Thư S	CNghệ - Xinh	Lí - Quyên	Sinh - Nguyệt	Hóa - Kiên	Sử+ - Vui
	2	Văn - K Trang	Hóa - K Giang	CNghệ - Xinh	Văn - P Thu	Văn - Hồi	GDCD - Hằng	Sử+ - Vui	Lí - N Trang
	3	Sinh - Nguyệt	Sử - Thư S	Hóa - K Giang	Văn - P Thu	CNghệ - Xinh	Lí - Quyên	Văn+ - Hồi	Hóa - Kiên
	4	Lí - Thuần	Văn - K Trang	Văn - P Thu	Sinh - Kiên	Hóa - Như	CNghệ - Xinh	Văn - Hồi	Sinh - Nguyệt
	5	Hóa - K Giang	Văn - K Trang	Văn+ - P Thu	GDCD - Hằng	Sinh - Kiên	Hóa - Như	Sinh - Nguyệt	CNghệ - Xinh
4	1	Toán+ - Vinh	Sử+ - Thư S	Toán - Vĩnh	Sinh - Kiên	NN - Phát	Địa - Vàng	GDCD - Hằng	Toán+ - Hiệp
	2	GDCD - Hằng	Sinh - Trâm	Địa - Vàng	Toán+ - Vĩnh	NN - Phát	Sinh - Nguyệt	Sử - Vui	Hóa - Kiên
	3	Hóa - K Giang	GDCD - Hằng	Sinh - Trâm	Sử - Thư S	Toán+ - K.Thủy	Sử - Vui	Toán+ - Hằng T	Sinh - Nguyệt
	4	Sinh - Nguyệt	Toán - Ngọc	GDCD - Hằng	Hóa - K Giang	Địa - Vàng	Toán - K.Thủy	NN - Phát	Sử - Vui
	5	Toán - Vinh	Toán - Ngọc	Sử+ - Thư S	Toán - Vĩnh	GDCD - Hằng	Toán - K.Thủy	NN - Phát	Toán - Hiệp
5	1	Toán+ - Vinh	Toán - Ngọc	Văn+ - P Thu	NN+ - C.Thảo	Toán - K.Thủy	NN - Phát	Văn - Hồi	Lí - N Trang
	2	Sử+ - Thư S	Toán+ - Ngọc	Văn - P Thu	NN+ - C.Thảo	Văn - Hồi	NN - Phát	Lí - N Trang	Văn - Châu
	3	Toán - Vinh	NN - T.Hà	NN+ - C.Thảo	Văn+ - P Thu	Sử+ - Thư S	Văn - Châu	Toán+ - Hằng T	Toán - Hiệp
	4	Văn - K Trang	NN - T.Hà	NN+ - C.Thảo	Toán - Vĩnh	Toán+ - K.Thủy	Văn+ - Châu	Văn+ - Hồi	Toán+ - Hiệp
	5	Địa - Cang	Văn - K Trang	Toán+ - Vĩnh	Văn - P Thu	Văn+ - Hồi	Toán+ - K.Thủy	Toán - Hằng T	NN+ - Phát
6	1	CNghệ - Xinh	Sinh - Trâm	NN - C.Thảo	Sử+ - Thư S	Lí - Quyên	Toán+ - K.Thủy	NN+ - Phát	Văn+ - Châu
	2	Sử - Thư S	Văn+ - K Trang	Lí - Quyên	Văn+ - P Thu	Toán - K.Thủy	NN+ - Phát	Sinh - Nguyệt	Văn - Châu
	3	Lí - Thuần	Văn+ - K Trang	Sinh - Trâm	Văn - P Thu	Văn - Hồi	Văn - Châu	Toán - Hằng T	NN - Phát
	4	Văn - K Trang	Địa - Cang	Văn - P Thu	Lí - Quyên	Sử - Thư S	Văn - Châu	Toán - Hằng T	NN - Phát
	5	SHCN - K Trang	SHCN - T.Hà	SHCN - Vàng	SHCN - Quyên	SHCN - Hồi	SHCN - Châu	SHCN - Hằng T	SHCN - Cang
7	1	Toán - Vinh	Toán - Ngọc	NN - C.Thảo	Văn - P Thu	Văn+ - Hồi	Sử+ - Vui	NN+ - Phát	Toán - Hiệp
	2	Toán - Vinh	NN+ - T.Hà	Văn - P Thu	Hóa - K Giang	NN+ - Phát	Văn - Châu	Văn - Hồi	Toán - Hiệp
	3	Văn - K Trang	NN+ - T.Hà	Văn - P Thu	Toán+ - Vĩnh	NN+ - Phát	Hóa - Như	Văn - Hồi	Văn - Châu
	4	NN - T.Hà	Văn - K Trang	Toán - Vĩnh	NN - C.Thảo	Hóa - Như	Văn+ - Châu	Hóa - Kiên	NN+ - Phát
	5	NN - T.Hà	Toán+ - Ngọc	Toán - Vĩnh	NN - C.Thảo	Sinh - Kiên	NN+ - Phát	Lí - N Trang	Văn+ - Châu

THCS Chu Văn An
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU LỚP 6 ĐẠI TRÀ

BUỔI CHIỀU

Thực hiện từ ngày 03 tháng 02 năm 2020

THỨ	TIẾT	6A1 (N Dũng)	6A2 (Vân)	6A3 (Thúy A)	6A4 (Hiền)	6A5 (Tâm)	6A6 (Nương)	6A7 (Quỳnh)	6A8 (Minh)	6A9 (Thanh V)
2	1	NN - Thúy A	Sinh - T.Nghĩa	Toán+ - Hiền	Văn - Yến	Địa - Vân	Toán - Tâm	MT - Nhàn	Toán+ - Quỳnh	Văn - Thanh V
	2	Địa - Vân	Toán - Hiền	NN - Thúy A	Văn - Yến	MT - Nhàn	Toán - Tâm	Sinh - T.Nghĩa	Toán - Quỳnh	Văn - Thanh V
	3	Sinh - T.Nghĩa	Tin - Nương	NN - Thúy A	Địa - Vân	Toán - Tâm	MT - Nhàn	NN - Tú	Văn - Yến	GDCD - Hằng
	4	MT - Nhàn	Tin - Nương	Toán - Hiền	NN - Thúy A	Toán - Tâm	Địa - Vân	Toán - Quỳnh	GDCD - Hằng	Sinh - Minh
	5	SHDC - N Dũng	SHDC - Vân	SHDC - Thúy A	SHDC - Hiền	SHDC - Tâm	SHDC - Nương	SHDC - Quỳnh	SHDC - Minh	SHDC - Thanh V
3	1	Văn - N Dũng	Lí - Quí	Sử - Huyền	CNghệ - Quy	Văn - Oanh	Sinh - T.Nghĩa	Văn - Thanh V	Lí - Quyên	Địa - Huy
	2	Sử - Huyền	Văn - N Dũng	Sinh - T.Nghĩa	Lí - Quí	Tin - Nương	CNghệ - Quy	Địa - Huy	Sinh - Minh	Lí - Quyên
	3	Tin - Nương	Sinh - T.Nghĩa	CNghệ - Huỳnh	Văn - Yến	Lí - Quí	Sử - Huyền	Lí - Quyên	Địa - Huy	CNghệ - Quy
	4	Tin - Nương	CNghệ - Huỳnh	Văn - V Bình	Sử - Huyền	Sinh - T.Nghĩa	Văn - Oanh	CNghệ - Quy	Văn - Yến	Sinh - Minh
	5	Lí - Quí	Sử - Huyền	Văn - V Bình	Sinh - T.Nghĩa	CNghệ - Quy	Văn - Oanh	Tin - Nương	Văn - Yến	Văn - Thanh V
4	1	Toán - Triệu	CNghệ - Huỳnh	GDCD - Hương	Toán - Hiền	NN - Thúy A	Sinh - T.Nghĩa	NN - Tú	Nhạc - Luận	Toán - Hằng T
	2	CNghệ - Huỳnh	Nhạc - Luận	Toán - Hiền	Tin - Nương	NN - Thúy A	Toán - Tâm	NN - Tú	Tin - Triệu	NN - Dương
	3	Nhạc - Luận	NN - Thúy A	Toán - Hiền	Tin - Nương	Sinh - T.Nghĩa	Toán - Tâm	GDCD - Hương	Tin - Triệu	NN - Dương
	4	Sinh - T.Nghĩa	NN - Thúy A	CNghệ - Huỳnh	Toán+ - Hiền	GDCD - Hương	NN - N.Thảo	Tin - Nương	NN - Tú	Nhạc - Luận
	5	Toán+ - Triệu	Toán+ - Hiền	Tin - Nương	Nhạc - Luận	Toán - Tâm	NN - N.Thảo	Sinh - T.Nghĩa	NN - Tú	Toán+ - Hằng T
5	1	NN - Thúy A	Văn - N Dũng	Lí - Quí	MT - Nhàn	CNghệ - Quy	Văn - Oanh	Toán - Quỳnh	Sử - Huyền	Tin - Triệu
	2	NN - Thúy A	MT - Nhàn	Văn - V Bình	CNghệ - Quy	Sử - Huyền	Lí - Quí	Nhạc - Luận	Toán - Quỳnh	Tin - Triệu
	3	Toán - Triệu	Toán - Hiền	MT - Nhàn	NN - Thúy A	Nhạc - Luận	NN - N.Thảo	Sử - Huyền	Toán - Quỳnh	CNghệ - Quy
	4	Văn - N Dũng	Toán - Hiền	Nhạc - Luận	NN - Thúy A	Văn - Oanh	GDCD - Hương	Toán+ - Quỳnh	CNghệ - Quy	MT - Nhàn
	5	Văn - N Dũng	NN - Thúy A	Toán - Hiền	GDCD - Hương	Văn - Oanh	Nhạc - Luận	CNghệ - Quy	MT - Nhàn	Sử - Huyền
6	1	Toán - Triệu	Văn - N Dũng	Sinh - T.Nghĩa	Toán - Hiền	NN - Thúy A	Toán+ - Tâm	Văn - Thanh V	Toán - Quỳnh	NN - Dương
	2	Toán - Triệu	Văn - N Dũng	Địa - Vân	Toán - Hiền	Toán+ - Tâm	Tin - Nương	Toán - Quỳnh	NN - Tú	Toán - Hằng T
	3	Văn - N Dũng	Địa - Vân	NN - Thúy A	Sinh - T.Nghĩa	Toán - Tâm	Tin - Nương	Toán - Quỳnh	Sinh - Minh	Văn - Thanh V
	4	NGLL - N Dũng	NGLL - Vân	NGLL - Thúy A	NGLL - Hiền	NGLL - Tâm	NGLL - Nương	NGLL - Quỳnh	NGLL - Minh	NGLL - Thanh V
	5	SHCN - N Dũng	SHCN - Vân	SHCN - Thúy A	SHCN - Hiền	SHCN - Tâm	SHCN - Nương	SHCN - Quỳnh	SHCN - Minh	SHCN - Thanh V
7	1	GDCD - Hương	Toán - Hiền	Văn - V Bình	Văn - Yến	Tin - Nương	Văn - Oanh	Văn - Thanh V	CNghệ - Quy	Toán - Hằng T
	2	CNghệ - Huỳnh	GDCD - Hương	Tin - Nương	Toán - Hiền	Văn - Oanh	CNghệ - Quy	Văn - Thanh V	Văn - Yến	Toán - Hằng T
	3									
	4									
	5									

THCS Chu Văn An
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU LỚP 8 ĐẠI TRÀ

BUỔI CHIỀU

Thực hiện từ ngày 03 tháng 02 năm 2020

THỨ	TIẾT	8A1 (Như)	8A2 (H Giang)	8A3 (N.Hà)	8A4 (T Thu)	8A5 (Nhung)	8A6 (Hồng H)	8A7 (Lan)	8A8 (Dung)	8A9 (Dưng)
2	1	Sinh - Minh	Toán - H Giang	NN - N.Hà	Văn - Lan	Sinh - Nhung	Văn - Quế	Lí - Thuần	Toán - T Dũng	NN - N.Thảo
	2	Hóa - Như	Toán+ - H Giang	Sinh - Nhung	GDCD - Vui	Hóa - Hồng H	Văn - Quế	Sinh - Minh	Toán - T Dũng	NN - N.Thảo
	3	GDCD - Vui	Sinh - Nhung	Toán - H Giang	NN - N.Hà	Văn - Quế	Toán+ - T Thu	Văn - Lan	NN - N.Thảo	Hóa - Như
	4	Toán+ - H Giang	Hóa - Như	GDCD - Vui	Toán+ - T Thu	NN - N.Hà	Hóa - Hồng H	Văn - Lan	MT - Dung	Văn - Quế
	5	SHDC - Như	SHDC - H Giang	SHDC - N.Hà	SHDC - T Thu	SHDC - Nhung	SHDC - Hồng H	SHDC - Lan	SHDC - Dung	SHDC - Dưng
3	1	Văn - Châu	Văn - V Bình	Địa - Hải	Lí - Thuần	Nhạc - Thanh N	Sinh - Minh	Văn - Lan	Sinh - Trâm	Văn - Quế
	2	Văn - Châu	Nhạc - Thanh N	Văn - V Bình	CNghệ - H.Hà	Địa - Hải	Lí - Thuần	GDCD - Vui	Sử - Mai	Văn - Quế
	3	Địa - Hải	CNghệ - H.Hà	Văn - V Bình	Văn - Lan	GDCD - Vui	Nhạc - Thanh N	Sinh - Minh	Văn - Quế	Sử - Mai
	4	Toán - H Giang	GDCD - Vui	Nhạc - Thanh N	Văn - Lan	Sinh - Nhung	Địa - Hải	CNghệ - H.Hà	Văn - Quế	Địa - Vàng
	5	Sinh - Minh	Địa - Hải	Toán+ - H Giang	Sinh - Nhung	Lí - Thuần	CNghệ - H.Hà	Nhạc - Thanh N	Địa - Vàng	Sinh - Trâm
4	1	MT - Dung	Sinh - Nhung	Toán+ - H Giang	NN - N.Hà	Toán - Liên	NN - N.Thảo	Địa - Hải	Toán - T Dũng	Toán - T Thu
	2	Địa - Hải	MT - Dung	Toán - H Giang	NN - N.Hà	Toán - Liên	NN - N.Thảo	Toán - T Dũng	Nhạc - Thanh N	Toán - T Thu
	3	Toán - H Giang	NN - L.Thảo	Sinh - Nhung	Toán - T Thu	MT - Dung	Địa - Hải	Hóa - Huỳnh	Địa - Vàng	Nhạc - Thanh N
	4	Toán - H Giang	NN - L.Thảo	Địa - Hải	Nhạc - Thanh N	NN - N.Hà	Toán - T Thu	MT - Dung	Sinh - Trâm	Địa - Vàng
	5	Nhạc - Thanh N	Toán+ - H Giang	MT - Dung	Địa - Hải	NN - N.Hà	Toán - T Thu	Toán+ - T Dũng	Hóa - Huỳnh	Sinh - Trâm
5	1	Toán - H Giang	Sử - Mai	CNghệ - H.Hà	Văn - Lan	Địa - Hải	Toán+ - T Thu	Sử - Thư S	Toán+ - T Dũng	Văn - Quế
	2	CNghệ - H.Hà	Địa - Hải	Sử - Mai	Toán+ - T Thu	Văn - Quế	NN - N.Thảo	Văn - Lan	Toán+ - T Dũng	GDCD - Vui
	3	Sử - Mai	Văn - V Bình	Toán - H Giang	Sử - Thư S	Văn - Quế	GDCD - Vui	Địa - Hải	CNghệ - H.Hà	Toán - T Thu
	4	Văn - Châu	Văn - V Bình	Toán - H Giang	Toán - T Thu	Sử - Thư S	Văn - Quế	Toán - T Dũng	GDCD - Vui	CNghệ - H.Hà
	5	Văn - Châu	Toán - H Giang	Văn - V Bình	Địa - Hải	CNghệ - H.Hà	Sử - Thư S	Toán - T Dũng	Văn - Quế	Toán+ - T Thu
6	1	Toán+ - H Giang	Hóa - Như	NN - N.Hà	MT - Dung	Hóa - Hồng H	Sinh - Minh	Toán - T Dũng	NN - N.Thảo	Toán - T Thu
	2	NN - L.Thảo	Toán - H Giang	NN - N.Hà	Hóa - Hồng H	Toán - Liên	Toán - T Thu	Toán+ - T Dũng	NN - N.Thảo	MT - Dung
	3	NN - L.Thảo	Toán - H Giang	Hóa - Hồng H	Sinh - Nhung	Toán+ - Liên	MT - Dung	NN - N.Thảo	Toán - T Dũng	Toán+ - T Thu
	4	NGLL - Như	NGLL - H Giang	NGLL - N.Hà	NGLL - T Thu	NGLL - Nhung	NGLL - Hồng H	NGLL - Lan	NGLL - Dung	NGLL - Dưng
	5	SHCN - Như	SHCN - H Giang	SHCN - N.Hà	SHCN - T Thu	SHCN - Nhung	SHCN - Hồng H	SHCN - Lan	SHCN - Dung	SHCN - Dưng
7	1	Lí - K.Hạnh	NN - L.Thảo	Hóa - Hồng H	Toán - T Thu	Toán - Liên	Văn - Quế	NN - N.Thảo	Hóa - Huỳnh	Lí - Dưng
	2	NN - L.Thảo	Lí - K.Hạnh	Văn - V Bình	Toán - T Thu	Văn - Quế	Hóa - Hồng H	NN - N.Thảo	Lí - Dưng	Hóa - Như
	3	Hóa - Như	Văn - V Bình	Lí - K.Hạnh	Hóa - Hồng H	Toán+ - Liên	Toán - T Thu	Hóa - Huỳnh	Văn - Quế	NN - N.Thảo
	4									
	5									

THCS Chu Văn An
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU LỚP TẠO NGUỒN

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 03 tháng 02 năm 2020

THỨ	TIẾT	6A10 (Oanh)	6A11 (Nhàn)	6A12 (Quí)	7A11 (Nhựng)	7A12 (Huỳnh)	7A13 (Hồng V)	8A10 (Thuần)	8A11 (H.Hà)	8A12 (L.Thảo)	9A9 (Xinh)	9A10 (Nguyệt)	9A11 (Trâm)
2	1	SHDC - Oanh	SHDC - Nhàn	SHDC - Quí	SHDC - Nhựng	SHDC - Huỳnh	SHDC - Hồng V	SHDC - Thuần	SHDC - H.Hà	SHDC - L.Thảo	SHDC - Xinh	SHDC - Nguyệt	SHDC - Trâm
	2	Địa - Huy	MT - Nhàn	Lí - Quí	NN - T.Hà	Văn - Thư V	Văn - Hồng V	Địa - Vàng	Văn - Anh V	Hóa - Huỳnh	Lí - N Trang	Sinh - Nguyệt	GDCD - Hằng
	3	Văn - Oanh	Toán - Hằng T	GDCD - Hằng	Nhạc - Thanh N	Văn - Thư V	Văn - Hồng V	CNghệ - H.Hà	Địa - Vàng	NN - L.Thảo	Sinh - Nguyệt	Lí - N Trang	Sinh - Trâm
	4	Văn - Oanh	GDCD - Hằng	Địa - Huy	Văn - Nhựng	Sử - Nga S	Nhạc - Thanh N	Sinh - Trâm	CNghệ - H.Hà	Địa - Vàng	Văn - K Trang	CNghệ - Xinh	Lí - N Trang
	5												
3	1	Nhạc - Luận	CNghệ - Quy	Sinh - T.Nghĩa	Sử - Nga S	Địa - Cang	CNghệ - Long	Văn - V Bình	Hóa - K Giang	Văn - Lan	GDCD - Hằng	Văn - Hồi	Văn - P Thu
	2	Lí - Quyên	Sinh - T.Nghĩa	CNghệ - Quy	Địa - Cang	Sinh - Út	Sử - Mai	Văn - V Bình	Lí - Thuần	Văn - Lan	Hóa - Kiên	Nhạc - Luận	Sử - Thư S
	3	CNghệ - Quy	Văn - N Dũng	Văn - Thanh V	CNghệ - Hồng H	MT - Bích	Lí - K.Hạnh	Hóa - Như	GDCD - Vui	Lí - Thuần	Văn - K Trang	GDCD - Hằng	Nhạc - Luận
	4	GDCD - Hằng	Văn - N Dũng	Văn - Thanh V	Sinh - Út	Nhạc - Thanh N	Địa - Vân	GDCD - Vui	Văn - Anh V	Sử - Mai	Lí - N Trang	Sử+ - Thư S	Hóa - K Giang
	5												
4	1	Toán - Triệu	NN - N.Thảo	Tin - Hậu	MT - Bích	Toán - K.Thủy	Toán - Ngọc	Toán - T Dũng	MT - Dung	GDCD - Vui	Sinh - Nguyệt	Địa - Hải	Hóa - K Giang
	2	Toán - Triệu	Sử - Huyền	Tin - Hậu	Sinh - Út	Toán - K.Thủy	Toán - Ngọc	Toán - T Dũng	Toán - Vinh	MT - Dung	Sử - Thư S	Toán - Hiệp	Địa - Hải
	3	NN - Dương	Sinh - T.Nghĩa	Toán - Triệu	Toán - Vĩnh	GDCD - Nga S	Sinh - Út	NN - Phát	Toán - Vinh	Sinh - Nhung	Toán - Hiệp	Hóa - Kiên	Toán - Ngọc
	4	Sinh - Minh	Toán - Hằng T	Sinh - T.Nghĩa	Toán - Vĩnh	Sử - Nga S	MT - Bích	MT - Dung	Sinh - Nhung	Toán - Vinh	Toán - Hiệp	Sử - Thư S	Sinh - Trâm
	5												
5	1	Toán - Triệu	Toán - Hằng T	Nhạc - Luận	Văn - Nhựng	NN - N.Hà	NN - T.Hà	Sử - Mai	NN - L.Thảo	Nhạc - Thanh N	Sử+ - Thư S	Toán - Hiệp	NN - T Bình
	2	Tin - Hậu	Toán - Hằng T	Sử - Huyền	Địa - Cang	Toán - K.Thủy	NN - T.Hà	Nhạc - Thanh N	NN - L.Thảo	Toán - Vinh	Nhạc - Luận	Toán - Hiệp	NN - T Bình
	3	Tin - Hậu	Nhạc - Luận	Toán - Triệu	Sử - Nga S	Toán - K.Thủy	Địa - Vân	NN - Phát	Nhạc - Thanh N	NN - L.Thảo	Văn - K Trang	NN - T Bình	Toán - Ngọc
	4	Sử - Huyền	Địa - Huy	Toán - Triệu	GDCD - Nga S	Văn - Thư V	Toán - Ngọc	NN - Phát	Toán - Vinh	NN - L.Thảo	Địa - Cang	NN - T Bình	Văn - P Thu
	5												
6	1	Văn - Oanh	Tin - Hậu	MT - Nhàn	NN - T.Hà	Lí - K.Hạnh	Sử - Mai	Lí - Thuần	Địa - Vàng	Hóa - Huỳnh	NN - T Bình	Văn - Hồi	Văn - P Thu
	2	Văn - Oanh	Tin - Hậu	NN - Tú	NN - T.Hà	Địa - Cang	Văn - Hồng V	Sinh - Trâm	Sử - Mai	Địa - Vàng	NN - T Bình	Văn - Hồi	CNghệ - Xinh
	3	MT - Nhàn	Lí - Quyên	NN - Tú	Lí - K.Hạnh	CNghệ - Huỳnh	NN - T.Hà	Địa - Vàng	NN - L.Thảo	CNghệ - H.Hà	CNghệ - Xinh	Sinh - Nguyệt	Sử+ - Thư S
	4	SHCN - Oanh	SHCN - Nhàn	SHCN - Quí	SHCN - Nhựng	SHCN - Huỳnh	SHCN - Hồng V	SHCN - Thuần	SHCN - H.Hà	SHCN - L.Thảo	SHCN - Xinh	SHCN - Nguyệt	SHCN - Trâm
	5												
7	1	Sinh - Minh	NN - N.Thảo	CNghệ - Quy	Toán - Vĩnh	NN - N.Hà	GDCD - Hương	Văn - V Bình	Hóa - K Giang	Sinh - Nhung	Văn - K Trang	Hóa - Kiên	Lí - N Trang
	2	CNghệ - Quy	NN - N.Thảo	Văn - Thanh V	Toán - Vĩnh	NN - N.Hà	Sinh - Út	Văn - V Bình	Sinh - Nhung	Văn - Lan	Văn - K Trang	Lí - N Trang	Toán - Ngọc
	3	Toán - Triệu	CNghệ - Quy	Văn - Thanh V	Văn - Nhựng	Văn - Thư V	Văn - Hồng V	Toán - T Dũng	Toán - Vinh	Văn - Lan	Hóa - Kiên	Toán - Hiệp	Toán - Ngọc
	4	NN - Dương	Văn - N Dũng	NN - Tú	Văn - Nhựng	Sinh - Út	Toán - Ngọc	Toán - T Dũng	Văn - Anh V	Toán - Vinh	Toán - Hiệp	Văn - Hồi	Văn - P Thu
	5	NN - Dương	Văn - N Dũng	Toán - Triệu				Hóa - Như	Văn - Anh V	Toán - Vinh	Toán - Hiệp	Văn - Hồi	Văn - P Thu

THCS Chu Văn An
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU LỚP TẠO NGUỒN

BUỔI CHIỀU

Thực hiện từ ngày 03 tháng 02 năm 2020

THỨ	TIẾT	6A10 (Oanh)	6A11 (Nhàn)	6A12 (Quí)	7A11 (Nhựng)	7A12 (Huỳnh)	7A13 (Hồng V)	8A10 (Thuần)	8A11 (H.Hà)	8A12 (L.Thảo)	9A9 (Xinh)	9A10 (Nguyệt)	9A11 (Trâm)
2	1												
	2	TD - Thủy TD	Văn+ - N Dũng	NN-NN2 - Maycie	Toán Nguồn - Vĩnh	NN+ - N.Hà	NN+ - T.Hà	NN-NN3 - Michelle	VănTN - Anh V	VănXH - Lan	NN-NN2 - T Bình	Sinh+ - Nguyệt	NN-NN4 - Timothy
	3	NN-NN2 - Maycie	Văn+ - N Dũng	Văn+ - Thanh V	Toán Nguồn - Vĩnh	Tin+ - Dưng	NN+ - T.Hà	ToánTN - T Dũng	VănTN - Anh V	LíXH - Thuần	Sinh+ - Nguyệt	ToánTN - Hiệp	NNXH - T Bình
	4	Toán Nguồn - Triệu	NN+ - N.Thảo	NN+ - Tú	NN+ - T.Hà	Văn+ - Thư V	NN-NN2 - Michelle	VănTN - V Bình	LíTN - Thuần	NN-NN4 - Timothy	ToánTN - Hiệp	NNTN - T Bình	ToánXH - Ngọc
	5	Toán Nguồn - Triệu	NN+ - N.Thảo	NN+ - Tú	NN+ - T.Hà	Văn+ - Thư V	NN-NN1 - Michelle	VănTN - V Bình	LíTN - Thuần	NN-NN1 - Timothy	ToánTN - Hiệp	NNTN - T Bình	ToánXH - Ngọc
3	1												
	2	Văn+ - Oanh	NN-NN1 - Maycie	Văn+ - Thanh V	Tin - Dưng	NN-NN1 - Michelle	Lí+ - K.Hạnh	Sinh+ - Trâm	HóaTN - K Giang	VănXH - Lan	LíTN - N Trang	HóaTN - Kiên	VănXH - P Thu
	3	Văn+ - Oanh	NN-NN2 - Maycie	Văn+ - Thanh V	Lí+ - K.Hạnh	NN-NN2 - Michelle	Tin - Dưng	LíTN - Thuần	HóaTN - K Giang	Sinh+ - Nhung	LíTN - N Trang	HóaTN - Kiên	Sinh+ - Trâm
	4	NN-NN1 - Maycie	Lí+ - Quyên	TD - Năm	NN-NN1 - Michelle	TD - Tân	Tin - Dưng	LíTN - Thuần	TD - Trung	TD - Khang	HóaTN - Kiên	NN-NN3 - Timothy	LíXH - N Trang
	5	Lí+ - Quyên	TD - Năm	NN-NN1 - Maycie	TD - Tân	Lí+ - K.Hạnh	TD - Khang	TD - Trung	NN-NN3 - Michelle	HóaXH - Huỳnh	HóaTN - Kiên	NN-NN1 - Timothy	HóaXH - K Giang
4	1												
	2	TD - Thủy TD	Toán Nguồn - Hằng T	Sinh+ - T.Nghĩa	Sinh+ - Út	TD - Tân	Toán Nguồn - Ngọc	NN-NN3 - Michelle	Sinh+ - Nhung	ToánXH - Vinh	NN-NN1 - Timothy	TD - M.Nghĩa	NN-NN2 - T Bình
	3	Tin+ - Hậu	Toán Nguồn - Hằng T	NN+ - Tú	TD - Tân	NN+ - N.Hà	Toán Nguồn - Ngọc	ToánTN - T Dũng	NN-NN3 - Michelle	NN-NN4 - Timothy	ToánTN - Hiệp	NNTN - T Bình	TD - M.Nghĩa
	4	NN+ - Dương	Tin+ - Hậu	Toán Nguồn - Triệu	NN-NN2 - Michelle	Toán Nguồn - K.Thủy	NN+ - T.Hà	ToánTN - T Dũng	ToánTN - Vinh	TD - Khang	NN-NN3 - Timothy	ToánTN - Hiệp	NNXH - T Bình
	5	NN+ - Dương	TD - Năm	Tin+ - Hậu	NN+ - T.Hà	Toán Nguồn - K.Thủy	TD - Khang	NNTN - Phát	ToánTN - Vinh	NNXH - L.Thảo	TD - M.Nghĩa	ToánTN - Hiệp	NN-NN4 - Timothy
5	1												
	2	Văn+ - Oanh	Văn+ - N Dũng	TD - Năm	Văn+ - Nhựng	Tin - Dưng	Văn+ - Hồng V	TD - Trung	ToánTN - Vinh	NNXH - L.Thảo	VănTN - K Trang	TD - M.Nghĩa	ToánXH - Ngọc
	3	Văn+ - Oanh	Văn+ - N Dũng	Lí+ - Quí	Văn+ - Nhựng	Tin - Dưng	Văn+ - Hồng V	ToánTN - T Dũng	ToánTN - Vinh	NNXH - L.Thảo	VănTN - K Trang	NN-NN2 - T Bình	ToánXH - Ngọc
	4	NN+ - Dương	NN+ - N.Thảo	Toán Nguồn - Triệu	Tin - Dưng	Toán Nguồn - K.Thủy	Toán Nguồn - Ngọc	NNTN - Phát	TD - Trung	ToánXH - Vinh	TD - M.Nghĩa	LíTN - N Trang	NNXH - T Bình
	5	NN+ - Dương	NN+ - N.Thảo	Toán Nguồn - Triệu	Tin+ - Dưng	Toán Nguồn - K.Thủy	Toán Nguồn - Ngọc	NNTN - Phát	NNTN - L.Thảo	ToánXH - Vinh	NNTN - T Bình	LíTN - N Trang	TD - M.Nghĩa
6	1												
	2	Sinh+ - Minh	Sinh+ - T.Nghĩa	Văn+ - Thanh V	Toán Nguồn - Vĩnh	Sinh+ - Út	Tin+ - Dưng	HóaTN - Như	ToánTN - Vinh	VănXH - Lan	NNTN - T Bình	ToánTN - Hiệp	VănXH - P Thu
	3	NN+ - Dương	Toán Nguồn - Hằng T	Toán Nguồn - Triệu	Toán Nguồn - Vĩnh	NN+ - N.Hà	Sinh+ - Út	HóaTN - Như	ToánTN - Vinh	VănXH - Lan	NNTN - T Bình	ToánTN - Hiệp	VănXH - P Thu
	4	Toán Nguồn - Triệu	Toán Nguồn - Hằng T	NN+ - Tú	Văn+ - Nhựng	Văn+ - Thư V	Văn+ - Hồng V	ToánTN - T Dũng	NNTN - L.Thảo	ToánXH - Vinh	ToánTN - Hiệp	VănTN - Hồi	NNXH - T Bình
	5	Toán Nguồn - Triệu	NN+ - N.Thảo	NN+ - Tú	Văn+ - Nhựng	Văn+ - Thư V	Văn+ - Hồng V	ToánTN - T Dũng	NNTN - L.Thảo	ToánXH - Vinh	ToánTN - Hiệp	VănTN - Hồi	NNXH - T Bình
7	1												
	2												
	3												
	4												
	5												